

KẾ HOẠCH
Triển khai Chương trình trợ giúp người khuyết tật
giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Thực hiện Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 2559/QĐ-BYT ngày 11/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Kế hoạch tổng thể triển khai Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2026-2030; trên cơ sở đề xuất của Sở Y tế tại Văn bản số 3934/SYT-BTXH-PCTNXH ngày 14/9/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các mục tiêu của Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2026-2030; tăng cường thực hiện Luật Người khuyết tật, Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật và các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về người khuyết tật.

- Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Quyết định số 2559/QĐ-BYT ngày 11/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế phù hợp với điều kiện thực tế, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và khả năng huy động nguồn lực của tỉnh Hà Tĩnh trong giai đoạn 2026-2030.

- Tiếp tục cải thiện chất lượng cuộc sống của người khuyết tật; bảo đảm người khuyết tật được tiếp cận bình đẳng các dịch vụ y tế, giáo dục, việc làm, sinh kế, trợ giúp pháp lý, văn hóa, thể thao, giao thông, công nghệ thông tin và các dịch vụ xã hội; tạo điều kiện để người khuyết tật sống độc lập, hòa nhập cộng đồng và phát huy khả năng của mình.

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường phối hợp giữa các ngành, địa phương và huy động nguồn lực thực hiện công tác người khuyết tật.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai Kế hoạch bảo đảm phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về người khuyết tật; phù hợp với các văn bản của Chính phủ, Bộ Y tế và các quy định có liên quan về trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2026-2030.

- Các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch phải có tính kế thừa, khả thi, phù hợp với kết quả thực hiện giai đoạn 2021-2025 và điều kiện thực tế của tỉnh; tập trung

vào những nội dung cần tiếp tục thực hiện và nâng cao chất lượng trong giai đoạn 2026-2030.

- Bảo đảm sự phối hợp đồng bộ giữa các sở, ban, ngành, địa phương, tổ chức của người khuyết tật, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan; xác định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và trách nhiệm theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện.

- Việc thực hiện Kế hoạch gắn với các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ có liên quan; sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước và huy động các nguồn lực hợp pháp khác; không làm phát sinh các cơ chế, chính sách, thủ tục không cần thiết.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU GIAI ĐOẠN 2026-2030

1. Mục tiêu chung

Cải thiện chất lượng cuộc sống của người khuyết tật; bảo đảm người khuyết tật được tiếp cận bình đẳng các dịch vụ y tế, giáo dục, việc làm, trợ giúp xã hội, trợ giúp pháp lý, văn hóa, thể thao, thông tin, giao thông và các dịch vụ xã hội khác; tạo điều kiện để người khuyết tật sống độc lập, hòa nhập cộng đồng và tham gia bình đẳng vào đời sống xã hội.

2. Hệ thống chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2026-2030

2.1. Về y tế, chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng

- Hằng năm, 90% người khuyết tật được tiếp cận các dịch vụ y tế dưới các hình thức phù hợp.

- Đến năm 2030, 80% trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc, phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm phù hợp.

- Có ít nhất 1.500 trẻ em và người khuyết tật được hỗ trợ phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng hoặc cung cấp dụng cụ trợ giúp phù hợp.

2.2. Về giáo dục, giáo dục nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ sinh kế

- Đến năm 2030, 90% trẻ em khuyết tật trong độ tuổi mầm non và phổ thông được tiếp cận giáo dục phù hợp.

- Giai đoạn 2026-2030, ít nhất 3.000 người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm, hỗ trợ sinh kế.

- Hằng năm, 100% người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được hướng dẫn, hỗ trợ tiếp cận nguồn vốn tín dụng chính sách theo quy định.

2.3. Về tiếp cận công trình, giao thông

- Trong giai đoạn 2026-2030: 100% công trình xây dựng mới thuộc phạm vi phải bảo đảm khả năng tiếp cận đối với người khuyết tật được thực hiện đầy đủ các yêu cầu về tiếp cận theo quy định; ít nhất 50% tổng số công trình công cộng hiện hữu thuộc nhóm công trình thiết yếu được rà soát, cải tạo, nâng cấp các hạng mục bảo đảm khả năng tiếp cận đối với người khuyết tật.

- Đến năm 2030, 50% người khuyết tật có nhu cầu tham gia giao thông được sử dụng phương tiện giao thông bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật về giao thông tiếp cận hoặc được cung cấp dịch vụ trợ giúp tương đương.

- 100% người khuyết tật tham gia giao thông công cộng được thực hiện chính sách miễn, giảm giá vé theo quy định.

2.4. Về tiếp cận thông tin, công nghệ và trợ giúp pháp lý

- Đến năm 2030, 100% người khuyết tật thuộc diện được trợ giúp pháp lý được thông tin, hướng dẫn và giới thiệu để tiếp cận dịch vụ trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu hoặc khi phát hiện có nhu cầu theo quy định.

- Tỷ lệ người khuyết tật được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông đạt tối thiểu bằng 1/3 tỷ lệ chung cả tỉnh.

2.5. Về phụ nữ khuyết tật

Đến năm 2030, 100% phụ nữ khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được tiếp cận các chính sách, chương trình trợ giúp phù hợp về y tế, phục hồi chức năng, trợ giúp xã hội, việc làm, sinh kế, trợ giúp pháp lý, phòng ngừa bạo lực, xâm hại và hòa nhập cộng đồng.

2.6. Về nâng cao năng lực hỗ trợ người khuyết tật

- Đến năm 2030, 70% cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật được tập huấn, bồi dưỡng về nghiệp vụ, kỹ năng thực hiện công tác trợ giúp người khuyết tật.

- Đến năm 2030, 40% hộ gia đình có người khuyết tật được tập huấn về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng cho người khuyết tật; 30% người khuyết tật được hỗ trợ tập huấn kỹ năng sống cơ bản, tự bảo vệ và hòa nhập cộng đồng.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

1. Đối tượng: Người khuyết tật; gia đình, người chăm sóc người khuyết tật; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác người khuyết tật.

2. Phạm vi triển khai: Thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh Hà Tĩnh trong giai đoạn 2026-2030.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường chỉ đạo, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về công tác người khuyết tật

- Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện đầy đủ chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về người khuyết tật; tăng cường thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật.

- Tuyên truyền, vận động giám kỳ thị, phân biệt đối xử; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và cộng đồng về quyền của người khuyết tật.

- Thực hiện truyền thông phù hợp với các dạng khuyết tật; sử dụng ngôn ngữ ký hiệu, phụ đề, chữ nổi Braille và các định dạng kỹ thuật số phù hợp khi cần thiết.

2. Trợ giúp y tế, chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng

- củng cố, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, phục hồi chức năng; chú trọng phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật, nhất là đối với trẻ em.

- Phát triển phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng; hướng dẫn gia đình và người chăm sóc người khuyết tật thực hiện các biện pháp chăm sóc, phục hồi chức năng phù hợp.

- Tăng cường cung cấp, hỗ trợ sử dụng dụng cụ trợ giúp; tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản và các dịch vụ y tế phù hợp với nhu cầu của người khuyết tật.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý dữ liệu, theo dõi và cung cấp dịch vụ cho người khuyết tật.

3. Giáo dục, giáo dục nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ sinh kế

- Tăng cường thực hiện giáo dục hòa nhập, hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận giáo dục phù hợp; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên hỗ trợ.

- Rà soát nhu cầu đào tạo nghề của người khuyết tật; tổ chức đào tạo phù hợp với dạng tật, khả năng và nhu cầu của người học; tăng cường kết nối giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh và tổ chức của người khuyết tật.

- Tư vấn, giới thiệu việc làm, kết nối cung - cầu lao động; hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận chính sách việc làm và phát triển sinh kế phù hợp; phối hợp hỗ trợ tiếp cận tín dụng chính sách theo quy định; khuyến khích phát triển các mô hình sản xuất, kinh doanh và sinh kế phù hợp.

4. Bảo đảm khả năng tiếp cận và tham gia bình đẳng

- Kiểm tra, hướng dẫn việc bảo đảm khả năng tiếp cận của người khuyết tật đối với công trình xây dựng, giao thông, thông tin, truyền thông và dịch vụ công.

- Rà soát, cải tạo các công trình công cộng thiết yếu hiện hữu theo khả năng và quy định; bảo đảm công trình xây dựng mới thuộc phạm vi quy định đáp ứng yêu cầu về tiếp cận.

- Cải thiện khả năng tiếp cận thông tin, truyền thông và dịch vụ số của người khuyết tật.

- Tổ chức, duy trì các hoạt động, mô hình, câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao phù hợp; tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia các hoạt động cộng đồng.

5. Bảo vệ quyền, trợ giúp pháp lý và hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập, hòa nhập cộng đồng

- Thông tin, hướng dẫn và giới thiệu người khuyết tật thuộc diện được trợ giúp pháp lý tiếp cận dịch vụ trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu hoặc khi phát hiện có nhu cầu; tăng cường phổ biến, tư vấn pháp luật và hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận các cơ chế bảo vệ quyền.

- Quan tâm hỗ trợ người khuyết tật có nhu cầu hỗ trợ cao, trẻ em, phụ nữ và người có hoàn cảnh khó khăn; phòng ngừa bạo lực, xâm hại và phân biệt đối xử.

- Phát triển các mô hình hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập, hòa nhập cộng đồng; khuyến khích người khuyết tật và các tổ chức của người khuyết tật tham gia xây dựng, thực hiện và giám sát chính sách.

6. Nâng cao năng lực, hoàn thiện dữ liệu và huy động nguồn lực

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác người khuyết tật, nhất là cán bộ trực tiếp thực hiện tại cơ sở; chú trọng kỹ năng rà soát, quản lý hồ sơ, cập nhật dữ liệu, xác định nhu cầu và thực hiện chính sách trợ giúp người khuyết tật.

- Rà soát, cập nhật, chuẩn hóa và quản lý thống nhất dữ liệu người khuyết tật; thống nhất biểu mẫu, phương pháp tổng hợp, đầu mối cập nhật và chế độ báo cáo; tăng cường kết nối, khai thác dữ liệu phục vụ quản lý và đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Chủ động bố trí ngân sách nhà nước trong phạm vi dự toán được giao; lồng ghép, huy động các nguồn lực hợp pháp để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; lồng ghép trong các chương trình, đề án, kế hoạch, nhiệm vụ có liên quan và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Các sở, ban, ngành, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng dự toán, bố trí và sử dụng kinh phí trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định.

- Khuyến khích huy động nguồn lực xã hội, nguồn hỗ trợ, tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện các hoạt động trợ giúp người khuyết tật theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu; phối hợp đánh giá kết quả, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp khi cần thiết.

- Chủ trì tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Y tế và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của Sở Y tế và các đơn vị liên quan, Sở Tài chính tham mưu phương án kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch phù hợp với quy định của pháp luật, phân cấp và khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ về giáo dục đối với trẻ em khuyết tật; tăng cường giáo dục hòa nhập, bảo đảm trẻ em khuyết tật được tiếp cận giáo dục phù hợp.

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ về giáo dục nghề nghiệp đối với người khuyết tật; chỉ đạo các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp rà soát nhu cầu, tổ chức đào tạo nghề phù hợp với dạng tật, khả năng và nhu cầu của người khuyết tật.

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia giáo dục và hỗ trợ giáo dục người khuyết tật; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu về giáo dục.

4. Sở Nội vụ

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ về việc làm, hỗ trợ người khuyết tật tham gia thị trường lao động; tư vấn, giới thiệu việc làm, kết nối cung - cầu lao động và hỗ trợ tiếp cận cơ hội việc làm và phát triển sinh kế theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Lồng ghép các mục tiêu trợ giúp người khuyết tật trong các chương trình, chính sách về việc làm và các chương trình có liên quan; theo dõi, cung cấp số liệu thuộc lĩnh vực phụ trách phục vụ đánh giá Kế hoạch.

5. Sở Xây dựng

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm khả năng tiếp cận của người khuyết tật đối với công trình xây dựng, giao thông và các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn về tiếp cận đối với công trình xây dựng mới; rà soát, đề xuất cải tạo, nâng cấp các công trình hiện hữu thiết yếu, bảo đảm khả năng tiếp cận của người khuyết tật.

- Phối hợp thực hiện các chính sách về giao thông tiếp cận, miễn, giảm giá vé và các điều kiện hỗ trợ người khuyết tật khi tham gia giao thông theo quy định.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp triển khai các nhiệm vụ về công nghệ thông tin, chuyển đổi số và bảo đảm khả năng tiếp cận thông tin, truyền thông đối với người khuyết tật.

- Hướng dẫn, hỗ trợ ứng dụng công nghệ, nền tảng số và các giải pháp kỹ thuật phù hợp nhằm nâng cao khả năng tiếp cận thông tin, dịch vụ số của người khuyết tật; phối hợp với Sở Y tế trong kết nối, khai thác dữ liệu phục vụ quản lý công tác người khuyết tật theo quy định.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ về văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao và du lịch đối với người khuyết tật; tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia bình đẳng các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch.

- Phát triển, duy trì các mô hình, câu lạc bộ văn hóa, thể thao phù hợp; tăng cường khả năng tiếp cận của người khuyết tật đối với các thiết chế văn hóa, thể thao và các hoạt động cộng đồng; theo dõi, tổng hợp và cung cấp số liệu thuộc lĩnh vực phụ trách phục vụ đánh giá Kế hoạch.

8. Sở Tư pháp

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ về trợ giúp pháp lý, phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao khả năng tiếp cận pháp luật của người khuyết tật.

- Tăng cường phối hợp giữa Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh với UBND cấp xã, cơ quan tiến hành tố tụng, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và các tổ chức liên quan trong việc phát hiện, giới thiệu người khuyết tật thuộc diện được trợ giúp pháp lý.

- Tham mưu xây dựng, ban hành Quy chế phối hợp về trợ giúp pháp lý giữa Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh với UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan; tăng cường phối hợp trong phát hiện, giới thiệu, chuyển gửi và thực hiện trợ giúp pháp lý đối với người khuyết tật thuộc diện được trợ giúp pháp lý.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường thông tin, tư vấn, giới thiệu người khuyết tật thuộc diện được trợ giúp pháp lý đến tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý; theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện.

9. Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

- Chủ trì thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với người khuyết tật theo quy định; hướng dẫn, tạo điều kiện để người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được tiếp cận nguồn vốn tín dụng chính sách để tạo việc làm, phát triển sản xuất, kinh doanh và cải thiện sinh kế.

- Phối hợp cung cấp thông tin, số liệu về tình hình thực hiện chính sách tín dụng đối với người khuyết tật phục vụ theo dõi, đánh giá Kế hoạch.

10. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh

- Trong phạm vi chức năng và nhiệm vụ của mình, phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật về người khuyết tật; tham gia huy động nguồn lực xã hội và giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về người khuyết tật.

- Phối hợp với các tổ chức của người khuyết tật, Hội Người mù, Hội Chữ thập đỏ và các tổ chức xã hội liên quan trong tuyên truyền, phản ánh nhu cầu, nguyện vọng và triển khai các hoạt động trợ giúp người khuyết tật.

11. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Tổ chức thực hiện các chính sách, nhiệm vụ về người khuyết tật trên địa bàn theo thẩm quyền; bảo đảm người khuyết tật được tiếp cận và thụ hưởng đầy đủ, kịp thời các chính sách, dịch vụ theo quy định.

- Rà soát, nắm bắt nhu cầu, tình hình người khuyết tật trên địa bàn; cập nhật, quản lý thông tin người khuyết tật theo quy định; phối hợp với các cơ quan chuyên môn trong cung cấp thông tin, số liệu và thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch.

- Phối hợp với Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh và các cơ quan, tổ chức liên quan trong tuyên truyền, giới thiệu, chuyển gửi người khuyết tật thuộc diện được trợ giúp pháp lý có nhu cầu đến tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý.

- Chủ động lồng ghép nguồn lực, nhiệm vụ trợ giúp người khuyết tật trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tăng cường huy động nguồn lực xã hội để hỗ trợ người khuyết tật.

12. Chế độ báo cáo

- Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ nhiệm vụ được giao, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Sở Y tế để tổng hợp.

- Sở Y tế chủ trì tổng hợp, theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Y tế và cơ quan có thẩm quyền theo quy định; đồng thời chủ động đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp khi cần thiết.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 18/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Trong quá trình triển khai, thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Y tế để được giải quyết hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm TT&XT, HTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, VX₅/.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Nguyệt

PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
(Kèm theo Kế hoạch số/KH-UBND ngày .../9/2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian
1	Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật; truyền thông về quyền, bình đẳng và hòa nhập.	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; tổ chức liên quan	Hoạt động tuyên truyền, phổ biến được thực hiện	Hàng năm
2	Chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng; phát hiện sớm, can thiệp sớm; hỗ trợ phẫu thuật, phục hồi chức năng và dụng cụ trợ giúp.	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành; cơ sở y tế; UBND các xã, phường	Số người được tiếp cận, hỗ trợ; báo cáo kết quả	Hàng năm
3	Giáo dục hòa nhập; hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận giáo dục phù hợp; nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác giáo dục và hỗ trợ giáo dục.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Tỷ lệ trẻ em được tiếp cận giáo dục; kết quả tập huấn	Hàng năm
4	Đào tạo nghề, giáo dục nghề nghiệp cho người khuyết tật; rà soát nhu cầu và kết nối cơ sở đào tạo với nhu cầu của người học.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ; cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tổ chức liên quan; UBND các xã, phường	Số người được hỗ trợ; kết quả thực hiện	Hàng năm
5	Tư vấn, giới thiệu việc làm; hỗ trợ tiếp cận việc làm và phát triển sinh kế phù hợp; phối hợp hỗ trợ tiếp cận tín dụng chính sách theo quy định.	Sở Nội vụ	Sở Giáo dục và Đào tạo; Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh; cơ quan liên quan; UBND các xã, phường	Số người được tư vấn, hỗ trợ việc làm, sinh kế; kết quả phối hợp hỗ trợ tiếp cận tín dụng chính sách	Hàng năm
6	Thực hiện yêu cầu về khả năng tiếp cận đối với công trình xây dựng; rà soát, cải tạo công trình công cộng thiết yếu; thực hiện chính sách giao thông và miễn, giảm giá vé theo quy định.	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Công trình được rà soát, cải tạo; kết quả thực hiện chính sách giao thông	Giai đoạn 2026-2030
7	Tiếp cận thông tin, truyền thông và dịch vụ số; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác người khuyết tật.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Y tế; cơ quan liên quan; UBND các xã, phường	Kết quả thực hiện; số liệu phục vụ đánh giá	Hàng năm

8	Tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; duy trì, phát triển mô hình, câu lạc bộ phù hợp; nâng cao khả năng tiếp cận thiết chế văn hóa, thể thao.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; tổ chức của người khuyết tật	Hoạt động, mô hình, câu lạc bộ được tổ chức, duy trì; số liệu được tổng hợp	Hàng năm
9	Thông tin, hướng dẫn, giới thiệu và thực hiện trợ giúp pháp lý; phổ biến, tư vấn pháp luật và hỗ trợ người khuyết tật bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp; tham mưu xây dựng, ban hành Quy chế phối hợp về trợ giúp pháp lý.	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường; cơ quan tiến hành tố tụng; cơ sở y tế, giáo dục	Kết quả trợ giúp pháp lý và phổ biến pháp luật; Quy chế phối hợp được tham mưu, ban hành.	Hàng năm
10	Hỗ trợ phụ nữ, trẻ em và người khuyết tật có nhu cầu hỗ trợ cao; triển khai hoạt động hỗ trợ sống độc lập, hòa nhập cộng đồng.	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; tổ chức của người khuyết tật; UBND các xã, phường	Đối tượng được hỗ trợ; kết quả thực hiện	Hàng năm
11	Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ; rà soát, cập nhật, chuẩn hóa, quản lý và khai thác dữ liệu người khuyết tật.	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; đơn vị liên quan	Số cán bộ được tập huấn; dữ liệu được cập nhật, chuẩn hóa	Hàng năm
12	Tham mưu phương án kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định; phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan trong tổng hợp nhu cầu kinh phí.	Sở Tài chính	Sở Y tế; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Phương án kinh phí được tham mưu, tổng hợp theo quy định	Hàng năm
13	Theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện; thực hiện chế độ thông tin, thống kê, báo cáo theo quy định.	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Báo cáo định kỳ, đột xuất; tổng hợp kết quả thực hiện	Hàng năm